

Trường THCS Phan Đăng Lưu

Họ và tên học sinh: ..... Lớp: .....

## **Nội dung (Phiếu) học tập Tuần 5: Từ ngày 4/10 đến 9/10/2021**



Văn bản: **SÔNG NÚI NƯỚC NAM (Nam quốc sơn hà)**

### **I. Tìm hiểu chung**

**1. Tác giả:** Tương truyền do Lý Thường Kiệt (một vị tướng tài ba của dân tộc ta lúc bấy giờ) sáng tác.

### **2. Tác phẩm:**

- Hoàn cảnh ra đời: Năm 1077- trong cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược.

- Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật

- Phương thức biểu đạt: Biểu cảm

- Bố cục: 2 phần

### **II. Đọc - hiểu văn bản**

#### **1. Hai câu thơ đầu: Lời khẳng định độc lập, chủ quyền của nước Nam**

- Nước Nam là của người Nam, do vua Nam cai trị.

- Giới phận của nước Nam phân biệt rạch ròi với nước khác. Điều đó đã được qui định rõ ràng ở sách trời.

#### **2. Hai câu thơ cuối: Khẳng định ý chí, quyết tâm bảo vệ độc lập chủ quyền của nước Nam trước mọi kẻ thù**

.- Hành động xâm phạm chủ quyền của nước Nam là hành động trái với lẽ phải, đáng khinh của những kẻ mọi rợ.

- Những kẻ xâm phạm nước Nam sẽ phải chịu thất bại.

**--> Bài thơ “Sông núi nước Nam” là bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của dân tộc ta.**

### **III. Tổng kết**

Ghi nhớ sgk tr.65

### **IV. Luyện tập**

Viết một đoạn văn ngắn (8-10 câu) nêu những cảm nghĩ của em về bài thơ “Sông núi nước Nam”.

Văn bản: **PHÒ GIÁ VỀ KINH (Tụng giá hoàn kinh sư)**

- **Trần Quang Khải** -

## **I. Tìm hiểu chung**

### **1. Tác giả Trần Quang Khải:**

- Con thứ ba của vua Trần Thái Tông.
- Là người có công lớn trong hai cuộc kháng chiến chống quân Mông - Nguyên.
- Ông là một võ tướng kiệt xuất.

### **2. Tác phẩm:**

- Hoàn cảnh ra đời: Năm 1285, lúc ông đi đón Thái thượng hoàng Trần Thánh Tông và vua Trần Nhân Tông về Thăng Long ngay sau chiến thắng Chương Dương, Hàm Tử.

- Thể thơ: Ngũ ngôn tứ tuyệt
- Phương thức biểu đạt: Biểu cảm
- Bố cục: 2 phần

## **II. Đọc - hiểu văn bản**

### **1. Hai câu thơ đầu: Chiến thắng hào hùng của dân tộc**

- Bằng phép liệt kê, phép đối và nghệ thuật đảo ngữ, tác giả đã tái hiện lại chiến thắng oanh liệt của quân ta tại Chương Dương và Hàm Tử:

Đoạt sáo Chương Dương độ,  
Cầm hồ Hàm Tử quan.

- Hai câu thơ gợi ra không khí chiến thắng vô cùng quyết liệt, dũng cảm của quân dân nhà Trần.

**--> Hân hoan, tự hào.**

### **2. Hai câu thơ sau: Khát vọng đất nước mãi thái bình, thịnh trị**

- Tác giả nghĩ về tương lai đến nước trong ngày mai thanh bình:

Thái bình tu trí lực,  
Vạn cổ thử gian san.

- Tác giả tự nhắc nhở bản thân phải dốc hết sức mình xây dựng và bảo vệ đất nước. Mong mỗi người con dân đất Việt cùng nhau chung tay xây dựng nước nhà. Có như vậy, đất nước mới mãi thái bình, thịnh trị.

**--> Lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm, khát vọng xây dựng đất nước mãi thái bình, thịnh vượng.**

## **III. Tổng kết**

Ghi nhớ sgk tr.65

Tiếng Việt: **TỪ HÁN VIỆT**

### **I. Đơn vị cấu tạo từ Hán Việt**

Ghi nhớ sgk tr.69

### **II. Từ ghép Hán Việt**

#### **1. Ví dụ**

- Sơn hà, xâm phạm, giang sơn: Từ ghép đẳng lập.
- Ái quốc, thủ môn, chiến thắng: Từ ghép chính phụ có tiếng chính đứng trước, tiếng phụ đứng sau --> **Giống từ ghép thuần Việt.**
- Thiên thư, thạch mã, tái phạm: Từ ghép chính phụ có tiếng chính đứng sau, tiếng phụ đứng trước --> **Khác từ ghép thuần Việt.**

#### **2. Kết luận**

Ghi nhớ sgk tr.70

### **III. Sử dụng từ Hán Việt**

#### **1. Sử dụng từ Hán Việt để tạo sắc thái biểu cảm**

##### **a. Ví dụ:**

##### **❖ Ví dụ 1**

Phụ nữ - đàn bà

Từ trần - chết

--> Dùng từ Hán Việt để tạo sắc thái trang trọng, thể hiện thái độ tôn kính.

Mai táng - chôn

Tử thi - chết

--> Dùng từ Hán Việt để tạo sắc thái tao nhã, tránh gây cảm giác ghê sợ.

##### **❖ Ví dụ 2:**

Kinh đô, yết kiến, trầm, bệ hạ, thần --> Từ Hán Việt tạo sắc thái cổ xưa.

##### **b. Kết luận:**

Ghi nhớ sgk tr.82

#### **2. Không nên lạm dụng từ Hán Việt**

Ghi nhớ sgk tr.83

### **III. Luyện tập**

#### **1. Bài tập 1/70**

#### **2. Bài tập 2/71**

- Quốc: quốc tổ, tổ quốc, quốc kì, quốc khánh,....
- Sơn: giang sơn, sơn lâm, sơn tặc,....
- Cư: an cư, cư dân, cư trú, định cư,....
- Bại: thất bại, đại bại, bại trận,.....

#### **3. Bài tập 3.4/71:**

Học sinh làm vào vở bài tập

Tập làm văn:

## **TÌM HIỂU CHUNG VỀ VĂN BIỂU CẢM**

### **I/ Nhu cầu biểu cảm và văn biểu cảm**

#### **1/ Nhu cầu biểu cảm của con người**

#### **2/ Đặc điểm chung của văn biểu cảm**

##### **a/ Xét ngữ liệu sgk**

- Đoạn 1: Thể hiện nỗi nhớ bạn và nhắc lại những kỉ niệm xưa.

- Đoạn 2: Thể hiện tình cảm gắn bó với quê hương, đất nước.

--> Văn biểu cảm biểu lộ tình cảm, cảm xúc thường thấm nhuần tư tưởng nhân văn (tình yêu con người, yêu thiên nhiên, yêu Tổ quốc, ghét những thói tầm thường, độc ác,...).

--> Tình cảm được biểu hiện trực tiếp hoặc gián tiếp.

##### **b/ Kết luận**

Ghi nhớ sgk tr.73

### **II/ Luyện tập**

#### **1/ Bài tập 1/73**

Đoạn văn b sử dụng yếu tố tưởng tượng và biểu cảm để khơi gợi vẻ đẹp và cảm nhận tinh tế, lưu lại dấu ấn của tác giả về hoa hải đường --> **Văn biểu cảm.**

#### **2/ Bài tập 2/74**

Cả hai tác phẩm đều trực tiếp nói về lòng tự tôn dân tộc, tình yêu nước sâu sắc.

- Bài thơ “Sông núi nước Nam” thể hiện quyết tâm và ý chí bảo vệ chủ quyền trước mọi thế lực xâm lược.

- Bài thơ “Phò giá về kinh” thể hiện trực tiếp niềm tự hào của tác giả trước chiến thắng vang dội của nước Đại Việt, thể hiện khát vọng thái bình của dân tộc ta thời đại nhà Trần. Qua đó bộc lộ hào khí Đông A.